

Số: **53/NQ-TH-HĐQT**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 08 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA**

Thông qua một số nội dung phiên họp lần thứ 08 (nhiệm kỳ 2025 – 2030)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 3646/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2014 của UBND TP. Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty TNHH MTV Cấp nước Tân Hòa thành Công ty cổ phần;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa được ban hành kèm Quyết định số 09/QĐ-TH-HĐQT ngày 14 tháng 05 năm 2026 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa được ban hành kèm Quyết định số 010/QĐ-TH-HĐQT ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa được ban hành kèm Quyết định số 11/QĐ-TH-HĐQT ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Báo cáo số 3925/BC-TH-KHĐT ngày 14 tháng 07 năm 2026 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh – Đầu tư xây dựng – Tài chính 6 tháng đầu năm 2026 (thay thế cho báo cáo số 3658/BC-TH-KHĐT ngày 01/07/2026).

Căn cứ Báo cáo kiểm toán 6 tháng đầu năm 2026 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt; Báo cáo tài chính Quý II năm 2026 (sau kiểm toán); Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2026 (sau kiểm toán);

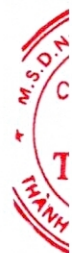
Căn cứ Kết quả biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị tại phiên họp lần thứ 08 (nhiệm kỳ 2025 -2030) vào ngày 25 tháng 08 năm 2026,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua một số chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh – Đầu tư xây dựng – Tài chính 6 tháng đầu năm 2026, như sau:

1. Chỉ tiêu Sản xuất - Kinh doanh và Đầu tư xây dựng:

S T T	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2026			CÙNG KỲ 6 THÁNG NĂM 2025
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN 6 THÁNG 2026	TỶ LỆ %	
A- SẢN XUẤT –KINH DOANH						
1	Sản lượng nước tiêu thụ (theo chuẩn thu sau xử lý)	1.000 m³	53.700	25.900	48,23	26.063
2	Thu tiền nước (theo chuẩn thu sau xử lý)	triệu đồng	677.694	325.662	48,05	326.230
3	Giá bán bình quân (theo chuẩn thu sau xử lý)	đ/m³	12.620	12.574	99,64	12.517
4	Gắn mới đồng hồ nước cỡ nhỏ	cái	425	265	62,35	331
5	Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ	cái	30.788	11.622	37,75	7.333
6	Thay đồng hồ nước cỡ lớn	cái	16	13	81,25	9
7	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100,00	100,00	100,00	100,00
8	Tỷ lệ thất thoát nước	%	12,50	15,30	2,80	13,77
9	Tỷ lệ đồng hồ nước có hóa đơn 0 m³	%	4,79	4,61	-0,18	4,73
B- ĐẦU TƯ XÂY DỰNG						
	- Khối lượng	mét	3.356	9.080	270,56	3.590
	- Giá trị khối lượng	triệu đồng	23.451	28.148	120,03	12.555
	- Giá trị giải ngân	triệu đồng	26.400	23.626	89,49	10.166
1	Phát triển mạng lưới cấp nước cấp 3					
	- Khối lượng	mét	1.042	0	0	1.205
	- Giá trị khối lượng	triệu đồng	3.772	0	0	4.868
	- Giá trị giải ngân	triệu đồng	2.202	0	0	4.761
2	Tăng áp, hoàn thiện mạng lưới cấp nước					
	- Khối lượng	mét	280	0	0	309
	- Giá trị khối lượng	triệu đồng	877	0	0	1.161
	- Giá trị giải ngân	triệu đồng	1.287	1.111	86,32	1.876
3	Đầu tư thay mới, nâng cấp ống mục cấp 3					
	- Khối lượng	mét	0	0	0	715
	- Giá trị khối lượng	triệu đồng	0	0	0	2.630
	- Giá trị giải ngân	triệu đồng	821	3.912	476,49	416



S T T	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2026			CÙNG KỲ 6 THÁNG NĂM 2025
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN 6 THÁNG 2026	TỶ LỆ %	
4	Xử lý giao cắt, di dời hệ thống cấp nước					
	- Khối lượng	mét	2.034	9.080	446,41	1.361
	- Giá trị khối lượng	triệu đồng	5.642	28.148	498,90	3.896
	- Giá trị giải ngân	triệu đồng	9.540	18.603	195,00	2.656
5	Dự án ĐTXD khác					
	- Khối lượng	mét	0	0	0	0
	- Giá trị khối lượng	triệu đồng	7.160	0	0,00	0
	- Giá trị giải ngân	triệu đồng	6.550	0	0,00	457
6	Mua sắm tài sản, thiết bị máy móc					
	- Khối lượng	mét	0	0	0	0
	- Giá trị khối lượng	triệu đồng	6.000	0	0,00	0
	- Giá trị giải ngân	triệu đồng	6.000	0	0,00	0

2. Tình hình Tài chính:

ST T	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2026			NĂM 2025
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN 6 THÁNG	TỶ LỆ%	CÙNG KỲ 6 THÁNG
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Đồng	213.406.313.462	72.981.090.573	34,20	67.916.882.595
	Trong đó: + Doanh thu hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch	Đồng	136.377.647.000	64.165.473.433	47,05	61.430.128.631
2	Tổng chi phí	Đồng	198.888.313.462	67.668.678.564	34,02	63.026.838.168
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	14.518.000.000	5.312.412.009	36,59	4.890.044.427
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	10.834.400.000	4.118.302.442	38,01	3.757.273.246

3. Hội đồng quản trị giao Giám đốc Công ty tăng cường triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro về hóa đơn, chứng từ; đề xuất ban hành các quy trình, quy định nội bộ để kiểm soát chặt chẽ trong công tác mua sắm, đảm bảo an toàn pháp lý cho doanh nghiệp.

Điều 2: Ghi nhận Báo cáo kiểm toán 6 tháng đầu năm 2026 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt; Báo cáo tài chính Quý II năm 2026 (sau kiểm toán); Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2026 (sau kiểm toán).

Điều 3: Đề nghị Ban Kiểm soát thường xuyên theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện công tác tài chính và khuyến nghị Hội đồng quản trị các vấn đề cần lưu ý (nếu có).

Điều 4: Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và các Phòng - Ban - Đội có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo đúng quy định. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký./. 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- HĐTV Tổng Công ty “đề báo cáo”;
- Lưu: TK.HĐQT.



Trần Thị Ngọc Luyến

